

Số: 1108 / UBND-TH

An Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2021

V/v thực hiện chỉ số tính minh
bạch và tiếp cận thông tin năm
2021 và những năm tiếp theo

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 460/KH-UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) của tỉnh An Giang năm 2019, định hướng đến năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai một số nhiệm vụ liên quan đến chỉ số về tính minh bạch về tiếp cận thông tin năm 2021 và trong thời gian tới, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ tiêu điểm số về độ mở và chất lượng website của tỉnh

- Đối với hoạt động Cổng thông tin điện tử: Công bố, công khai thông tin và duy trì hệ thống hoạt động ổn định theo quy định của Luật tiếp cận thông tin, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT và Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Thực hiện kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị công khai văn bản chỉ đạo điều hành trên hệ thống tại địa chỉ <https://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp theo Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang tại Quyết định 3412/QĐ-UBND ngày 15/11/2017. Phối hợp với Sở Tư pháp và Sở, ban ngành cung cấp thông tin cho chuyên mục “Trả lời vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp” tại chuyên trang Doanh nghiệp của Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND

tỉnh về việc ban hành Quy chế trả lời vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Có kế hoạch về nâng cấp giao diện và bổ sung các tính năng mới cho Cổng thông tin điện tử tỉnh phù hợp yêu cầu và nhiệm vụ công cấp thông tin; ra mắt ứng dụng Cổng thông tin điện tử tỉnh trên thiết bị di động (iOS và Android) và chuyên trang tiếng Khmer nhằm giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin.

b) Chỉ tiêu tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh truy cập vào website của UBND tỉnh hoặc các sở, ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố để tra cứu, tìm hiểu các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh, các quy định về thủ tục hành chính, các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, các văn bản pháp luật của tỉnh

- Thường xuyên đôn đốc và kiểm tra Cổng thông tin điện tử tỉnh về việc thực hiện nội dung Công bố công khai theo quy định tại Quyết định số 1135/QĐ-UBND; theo dõi đôn đốc trang thông tin điện tử thành phần nhằm tăng cường cung cấp tài liệu về quy hoạch và văn bản pháp lý chuyên ngành phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban hỗ trợ doanh nghiệp, Hội doanh nhân tỉnh thực hiện lấy ý kiến khảo sát các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về chất lượng thông tin và các nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh mà doanh nghiệp mong muốn, từ đó có kế hoạch cung cấp thông tin cho doanh nghiệp tốt hơn.

c) Chỉ tiêu thông tin mời thầu được công khai

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đăng thông tin mời thầu được đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tiếp cận dễ dàng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện công bố công khai (niêm yết tại trụ sở, trên Cổng thông tin điện tử) các thông tin: Quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 05 năm và hàng năm; các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu về chính sách ưu đãi, tiềm năng cơ hội đầu tư của tỉnh; các kế hoạch đầu tư công; danh mục dự án sau khi được phê duyệt để doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận... Các thông tin niêm yết phải đầy đủ chi tiết, công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt nhằm triệt tiêu tình trạng doanh nghiệp nhận định “cần có mối quan hệ để có được các tài liệu của tỉnh”.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc cập nhật và đăng thông tin trên các trang thông tin điện tử thành phần.

3. Cục Thuế

- Lãnh đạo cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, duy trì cơ chế “một cửa” tại cơ quan thuế và “một cửa liên thông” với một số ngành liên quan như đăng ký thuế, đăng ký xe máy, đăng ký quyền sở hữu tài sản...; thực hiện tốt các quy trình quản lý thuế; nâng cao văn hóa công sở, đạo đức, tác phong trong giao tiếp ứng xử đối với người nộp thuế, nhân dân theo đúng quy định của ngành, nhà nước.

- Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng minh bạch, thuận lợi và công bố, công khai; kiện toàn bộ máy hoạt động nhằm phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tốt hoạt động thuế, tránh sai sót, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn phát sinh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các phương thức giao dịch điện tử giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế để giảm bớt công sức, chi phí và thời gian cho người nộp thuế, hạn chế giao dịch trực tiếp giữa cán bộ thuế với doanh nghiệp.

- Lãnh đạo công khai minh bạch đầy đủ chế độ, chính sách, thủ tục hành chính về thuế cho người nộp thuế dễ dàng thực hiện, được hưởng đầy đủ quyền lợi về thuế, không để xảy ra tình trạng vi phạm thuế do không biết thông tin.

- Tăng cường đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra; kiểm tra nội bộ; công khai đường dây nóng cơ quan thuế các cấp đi đôi với tăng cường kiểm tra nội bộ, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm như bán hóa đơn, đăng ký phát hành hóa đơn, giải quyết hoàn thuế, xét miễn giảm thuế, gia hạn nộp thuế, quyết toán thuế, xác định mức thuế khoán... nhằm triệt tiêu tình trạng người nộp thuế thương lượng với cán bộ thuế. Các trường hợp cán bộ thuế áp dụng sai chính sách, chế độ, quy trình gây thiệt hại cho người nộp thuế phải bồi thường theo quy định...

- Triển khai cơ chế minh bạch trong hoạt động giám sát doanh nghiệp, quy định cụ thể trường hợp, mức độ rủi ro mà cán bộ thuế được yêu cầu doanh nghiệp phải giải trình khai báo thuế nhằm tránh sự tùy tiện của cán bộ thuế, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

4. Sở Tài chính

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai dự toán và quyết toán ngân sách trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài

chính và Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó thể hiện đầy đủ các biểu mẫu và chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Các mẫu biểu báo cáo công khai được đăng tải kèm theo file word và excel để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp cập nhật và khai thác số liệu khi cần thiết. Đồng thời, các báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước hàng tháng, quý, 6 tháng và năm của ngân sách tỉnh cũng được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính để các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có nhu cầu nghiên cứu và khai thác (nếu có). Quan tâm hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc công khai, nội dung và hình thức công khai.

- Các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ để đơn vị thực hiện, góp phần nâng cao tính minh bạch trong sử dụng ngân sách.

5. Sở Tư pháp

a) Tiêu chí: Tiếp cận tài liệu pháp lý

Thực hiện cập nhật 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (*địa chỉ www.vbpl.vn*), Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đôn đốc việc cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý lên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện và cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý cho các doanh nghiệp khi có yêu cầu.

b) Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương

- Tham mưu thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác theo các chương trình, kế hoạch đề ra; kịp thời tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản quy phạm pháp luật do cấp huyện ban hành nhằm phát hiện những sai sót để tham mưu điều chỉnh kịp thời.

- Chủ động tham mưu trong hoạt động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành và địa phương để kịp thời tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp.

- Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị “nóng” về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; gửi văn bản đã xử lý, kiến nghị về cho cơ quan tư pháp cùng cấp để theo dõi chung.

6. Đề nghị Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh

- Tham gia góp ý văn bản của tỉnh liên quan doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn, cung cấp dịch vụ công.

- Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho hội viên, tham gia giải quyết các trường hợp, vụ việc liên quan tới quyền lợi của hội viên theo quy định của pháp luật; tư vấn, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Tham gia các chương trình điều tra, khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin, giao dịch trực tuyến của doanh nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp thành viên. Là thành viên tham mở rộng trong cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đối với mức độ cải thiện Chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh hàng năm; tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác định kỳ hàng quý để tiếp nhận và giải quyết vướng mắc, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Sở, ngành phụ trách các chỉ tiêu

- Hằng năm, có kế hoạch triển khai hoặc lồng ghép vào chương trình công tác năm của sở, ngành để việc tổ chức thực hiện đảm bảo tính thường xuyên, liên tục, đúng trọng tâm.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trong hệ thống ngành và các sở, ngành có nội dung liên quan nhằm đảm bảo việc thực hiện được thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm nội dung triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Lãnh đạo việc rà soát các nội dung và hướng dẫn của các Sở, ngành nhằm xác định nội dung công việc để có giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm nội dung triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Website tỉnh An Giang;
- Vp.UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình